

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày 21-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Tính
Ông Phạm Văn Khuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Quang Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ số: 70/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.1. Hoàng Văn V – (Tên khác: V Kiền), sinh năm: 1980, tại Hà Nội, Nơi cư trú: Thôn 7, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K và bà Kiều Thị T; bị cáo có vợ tên Lê Thị H và có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19-01/2018 cho đến nay “có mặt”.

1.2. Nguyễn Hùng C – (Tên khác: C Lầu), sinh năm: 1984, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ là Cao Thị Thanh B, có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13-01-2018 cho đến

nay “có mặt”.

Về nhân thân: Ngày 25-01-2011 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bình Phước xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng theo Bản án số 21/2011/HSST ngày 25-01-2011 về Tội Cố ý gây thương tích (Đã được xóa án tích).

***Người bị hại:** Ông Lê Trọng L, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Bất H, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2B, xã B, huyện M, tỉnh Bình Phước

Bà Hoàng Phúc H, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện M, tỉnh Bình Phước

Bà Mai Thị Thúy A, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, H, huyện H, tỉnh A

Bà Lê Thị H, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước

***Người làm chứng:**

Ông Lê Văn S, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện Q, tỉnh Bình Phước

Ông Lưu Vĩnh P, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Ông Điều T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Ông Điều N, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước

Ông Điều D, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã K, huyện Q, tỉnh Bình Phước

Chị Hoàng Ngọc Á, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn V và Nguyễn Hùng C là bạn bè quen biết với nhau và cả hai không có mâu thuẫn gì.

Do biết tại khu vực lô cao su số 30, tổ 7, Nông Trường 3- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (TNHH MTV) cao su R thuộc thôn 2, xã B, huyện R do ông Lê Trọng L và ông Nguyễn Văn S làm quản lý, đang khai thác thanh lý cây cao su nên khoảng 09 giờ ngày 13-01-2018, V điện thoại cho C nói C lên khu vực lô cao su trên lấy số điện thoại người quản lý cho V, thì C đồng ý. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Luvias, biển số: 93H1-138.xx đến khu vực cao su đang khai thác xin ông S số điện thoại người quản lý nhưng không được nên C về chờ V lên lô cao su để tìm người quản lý. Khi tới nơi C ngồi trên xe mô tô, còn V xuống xe đi đến gặp ông Lương Vĩnh P; ông Điều T; ông Điều N; ông Điều D là người làm công cho ông L. V đi đến rút 01 khẩu súng màu đen, dài 19,5cm là đồ chơi nguy hiểm có nguồn gốc từ Trung Quốc đang giấu trong người ra cầm trên tay phải (súng chuẩn bị trước đó) hướng về những người này yêu cầu những người này dừng lại không cho cắt và bóc cây để V làm việc với người quản lý xong mới được làm nên những người này sợ và không làm việc nữa. C chở V ra đến đường đất đỏ thì gặp ông L và ông S. V hỏi ông L “thằng nào quản lý ở đây” ông L nói “tôi quản lý ở đây có việc gì không” thì V nói “ai đến đây làm thì tôi không biết và phải có tiền trông coi cho anh, em” ông L nói “từ trước đến nay không có khoản tiền trông coi và không cần ai trông coi hết” nên V lấy khẩu súng màu đen, dài 19,5cm cầm trên tay phải chỉ về hướng ông L nói “nếu không giải quyết thì không ai được làm hết, nếu ai làm tôi sẽ bắn bỏ”. Thấy vậy nên ông L sợ và không nói gì thì C chở V về nhà. Đến 14 giờ cùng ngày, V tiếp tục điện thoại cho ông L và nói giao số tiền 5.000.000 đồng. Do sợ V làm ảnh hưởng đến việc khai thác và gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của mình và công nhân nên ông L đồng ý và hẹn V đến lấy tiền. Khoảng 20 phút sau V điện thoại cho C và nhắn tin số điện của ông L cho C và nói “lên lô cao su lúc sáng gặp ông Lương lấy 5.000.000 đồng” dặn C “lúc lên lấy tiền đứng ở ngoài đường mà lấy đừng vào lô lấy mà bị bắt như thằng T bị bắt ở xã H nghe” thì C đồng ý, C rủ Nguyễn Thế

Năng N và nói “đi lên đây cùng anh một xú” thì Nguyễn Thế Năng N đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển số: 93H1-138.62 chở Nguyễn Thế Năng N lên lô cao su và điện thoại cho ông L yêu cầu đưa số tiền 5.000.000 đồng, trong lúc chuẩn bị lấy tiền thì bị Công an huyện R bắt quả tang.

Tang vật thu giữ lúc bắt C: 01 xe mô tô hiệu LUVIAS, biển số: 93H1-138.xx; 01 điện thoại di động hiệu HTC màu vàng có gắn sim 0919256684; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 có gắn số thuê bao 0988124344; Thu giữ của Ngọc: 01 điện thoại di động hiệu OPPO bị vỡ màn hình.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện R tiến hành khám xét nơi ở của Hoàng Văn V tại thôn 7, xã B thu giữ: 95 hộp nhựa hình cầu nhiều màu nghi là pháo bi; 01 ống kim loại màu trắng dài 12,1cm, đường kính 1cm, một đầu gắn ống kim loại màu vàng hình chữ T; 01 ống kim loại màu đen dài 13,1cm có đường kính 0,9cm; 01 thanh kim loại màu đen hình chu U dài 7,5cm, rộng 02cm (nghi là hộp băng đạn); 01 hộp kim loại màu đồng dài 17cm, rộng 02cm, cao 06 cm; 01 ống kim loại màu vàng có ren xoắn một đầu và giữa hình chữ T; 01 dây kim loại xoắn hình lò xo, một đầu gắn móc kim loại màu đen dài 27 cm; 01 thân kim loại đầu nhọn một đầu gắn lò xo; 01 kim loại màu đen, trắng dạng hình súng trên bề mặt có hình W đã bị gãy đầu dài 11cm; 01 ống kim loại màu đen có gắn một miếng kim loại dài (1,5 x 1,4)cm; 01 miếng kim loại màu đen (nghi cò súng); 01 thân kim loại màu đen hình chữ T; 01 mảnh kim loại (nghi là ốp cạnh bên phải của súng); 01 ổ kim loại có 08 lỗ tròn đường kính 0,8 cm, xung quanh có 01 lỗ tâm ở giữa đường kính 0,9cm; 01 ổ kim loại có 06 lỗ tròn xung quanh đường kính 0,5cm, 01 lỗ tròn ở giữa đường kính 0,7cm; 01 hộp nhựa màu đen có công tắc màu đỏ có hình 928TYPE (nghi là roi điện); 01 thanh kim loại màu trắng dài 49,5cm, một đầu 0,8cm, một đầu đường kính 1,2cm; 01 vỏ kim loại màu trắng có ghi chữ LIHTER dài 4,8cm; 01 kim loại hình trụ một đầu nhọn hình trụ dài màu đồng dài (7,8 x 2,4)cm; 01 mẫu kim loại màu đồng hình thoi có đường kính đầu lớn 0,6cm, đầu nhọn đường kính 0,4cm, dài 1,4cm; 01 mẫu kim loại màu đồng nhọn một đầu đường kính đầu lớn 0,8 cm, đường kính đầu nhỏ 0,4cm, dài 2,4 cm; 07 vỏ kim loại rỗng màu đồng một đầu bịt kính đường kính 0,9cm, đầu rỗng đường kính 0,8cm, dài 2,5cm (nghi vỏ đạn); 01 kim loại hình trụ đặc có đường kính 0,9cm, một đầu rộng 0,9cm, dài 1,5cm (nghi là đạn); 01 vỏ kim loại màu đồng một đầu bịt kính đường kính 0,9cm, một đầu rộng 0,9cm, dài 2,4cm (nghi vỏ đạn); 01 kim loại màu xám dài 2,5cm, đầu lớn đường kính 0,8cm, đầu nhỏ đường kính 0,5cm (đã được niên phong).

Ngày 19-01-2018 Cơ quan điều tra Công an huyện R ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn V tại nhà của Mai Thị Thúy A, tại

ấp 2, xã Đ, huyện H, tỉnh A. Tang vật thu giữ trên người V: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A33W màu trắng có gắn sim 0982431888, sim 2 có gắn thuê bao 0978136588 đã qua sử dụng; 01 khẩu súng màu đen có chiều dài 18cm, tay cầm dài 12cm. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện R phối hợp với Công an huyện H, tỉnh A tiến hành khám xét nơi bắt giữ V tại ấp 2, xã H, huyện H, tỉnh A thu giữ: 01 bao nhựa màu đen có kích thước (27,5 x 11,5)cm; 01 ví màu đen không có nhãn hiệu kích thước (30 x 2,4)cm bên trong chứa: {18 viên đạn kim loại màu đồng mỗi viên dài 2,2cm; 02 viên đạn màu đồng mỗi viên dài 3,4cm; 05 viên đạn màu đồng dài 5,6cm; 01 viên đạn màu đồng dài 5,1cm; 01 viên đạn màu đồng dài 3,8cm; 18 vỏ đạn kim loại màu đồng có kích thước khác nhau; 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen có kích thước (11 x 3 x 2)cm}; 01 ví da màu đen không có nhãn hiệu có kích thước: (30 x 20)cm bên trong chứa: {01 khẩu súng kim loại màu đen dài 19,5cm, tay cầm dài 12cm, nơi lớn nhất phần tay cầm là 4,7cm, nơi nhỏ nhất 3,5cm, trên thân có ký hiệu AB13131943; 01 khẩu súng kim loại màu đen dài 16cm, tay cầm dài 12,5cm, nòng súng nơi rộng nhất 3,9cm, nơi nhỏ nhất 2,7cm, trên thân súng không ký hiệu gì (đã được niêm phong).

Ngày 30-01-2018, Cơ quan điều tra Công an huyện R tiến hành lấy mẫu tóc của Hoàng Văn V để giám định gen (ADN).

Tại kết luận giám định số 1246/C54B ngày 16-4-2018 của Tổng cục cảnh sát phân viện KTHS tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 Khẩu súng ngắn màu đen có chiều dài 19,5cm, số súng AB13131943 là súng quân dụng K54, không đủ cơ sở xác định nước sản xuất. Hiện tại súng còn sử dụng để được đạn nổ;

- 01 Khẩu súng ngắn màu đen, có chiều dài 16cm là súng quân dụng K59, không đủ cơ sở xác định nước sản xuất. Hiện tại súng còn sử dụng để được đạn nổ;

- 01 Khẩu súng ngắn màu đen, có chiều dài 19,5 cm là đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng, có nguồn gốc Trung Quốc;

- 18 Viên đạn có chiều dài 22mm là đạn quân dụng cỡ (9x18)mm, thường dùng cho súng cỡ nòng 9mm như Makarov PM, P-83 Wanad, P64... và súng K59 nêu trên;

- 21 Viên đạn có chiều dài 34mm là đạn quân dụng cỡ (7,62x25)mm, thường dùng cho súng cỡ nòng 7,62mm như CZ 52, PPD-40, PPSH-41, PPS-43, PP-19 Bizon, CZ Model 23, CZ Model 25... và khẩu súng K54 nêu trên;

- 05 Viên đạn có chiều dài 56mm, ký hiệu LC74 là đạn quân dụng cỡ (5,56x45)mm, thường dùng cho súng xcowx nòng 5,56mm như AR, M16...; 01 viên đạn có chiều dài 5,1cm, ký hiệu 711 85 là đạn quân dụng cỡ (7,62x39)mm, thường sử dụng cho súng cỡ nòng 7,62mm như AK47, CKC...; 01 viên đạn kim loại dài 3,8, ký hiệu AP1238SPL là đạn quân dụng cỡ (9x29,5)mm thường sử dụng cho súng ổ xoay cỡ nòng 9mm như Smith & Wesson model 10, Smith & Wesson model 15-4...; 10 vỏ đạn bằng kim loại dài 25mm, đường kính lớn nhất 9mm là vỏ của loại đạn quân dụng cỡ (7,62x25)mm; 01 hộp bằng nhựa màu đen có công tắc màu đỏ, ký hiệu 928 TYPE là công cụ hỗ trợ (súng bắn điện). Hiện tại súng vẫn còn phóng điện được; không đủ cơ sở để xác định các vỏ đạn còn lại là vỏ đạn loại gì; các mẫu vật còn lại (nêu tại Mục II của kết luận này) có đặc điểm giống các bộ phận của súng. Không đủ cơ sở xác định các mẫu vật này thuộc bộ phận của súng nào; Các vỏ đạn gửi đi giám định (nêu tại Mục II) không do 03 khẩu súng giám định bắn ra.

Tại kết luận giám định số 1375/C54B ngày 16-4-2018 của Tổng cục cảnh sát phân viện KTHS tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại dài 16cm, tay cầm dài 12,5cm có số súng nguyên thủy của khẩu súng là 7001.

Tại kết luận giám định số 1246/2/C54B ngày 30-3-2018 của Tổng cục cảnh sát phân viện KTHS tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: 95 vật hình cầu vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) đường kính 2,5cm, có màu sắc khác nhau, một đầu có sợi dây màu xanh có khối lượng 0,32kg đều là pháo nổ. khi đốt phát ra tiếng nổ lớn.

Tại kết luận giám định số 1246/1/C54B ngày 10-4-2018 của Tổng cục cảnh sát phân viện KTHS tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Trên nòng súng, báng súng và tay cầm của ba khẩu súng gửi đi giám định có dính tế bào người. Không phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh từ các mẫu tế bào này do chất lượng mẫu kém nên không truy nguyên được cá thể.

Tại bản Cáo trạng số:49/QĐ/KSĐT – KT ngày 09-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Hoàng Văn V, Nguyễn Hùng C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50; 58 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thụ thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn V, Nguyễn Hùng C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố. Bị cáo Hoàng Văn V cho rằng ở giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo không thừa nhận có hành vi dùng súng đe dọa bị hại và những người làm công cho người bị hại để chiếm đoạt tài sản là do Điều tra viên không hỏi rõ. Nay tại phiên tòa bị cáo khai đúng về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án thu được, kết luận giám định tài sản có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Hoàng Văn V và Nguyễn Hùng C có chung mục đích chiếm đoạt tài sản của những người khai thác cây cao su thanh lý trên địa bàn xã B. Biết ông Lê Trọng L là người quản lý việc khai thác cây cao su tại khu vực thôn 2, xã B, huyện R nên ngày 13-01-2018, các bị cáo đã sử dụng khẩu súng để đe dọa, uy hiếp tinh thần của ông Lê Trọng L và người làm của ông L yêu cầu phải đưa số tiền 5.000.000 đồng thì mới cho khai thác. Bị đe dọa nên ông L sợ nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe và gặp khó khăn trong việc khai thác cây cao su nên ông L phải đồng ý đưa số tiền theo yêu cầu của các bị cáo. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày V điện thoại cho C lên lô cao su thanh lý gặp ông L để nhận tiền thì bị

lực lượng Công an huyện R bắt quả tang.

Các bị cáo đã có hành vi dùng súng đe dọa sẽ dùng vũ lực để uy hiếp tinh thần ông L và những người làm công cho ông L để chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo Hoàng Văn V, Nguyễn Hùng C có đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn V, Nguyễn Hùng C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên các bị cáo vẫn thực hiện.

Trong đó, bị cáo Hoàng Văn V là người giữ vai trò chính, mang tính chất quyết định trong vụ án, sử dụng súng để trực tiếp đe dọa bị hại và những người làm công cho bị hại để nhằm chiếm đoạt tài sản, quyết định số tiền bị hại phải đưa và hướng dẫn cách thức cho bị cáo C nhận tiền để tránh bị bắt giữ. Sau khi bị bắt giữ để điều tra, truy tố, bị cáo không thừa nhận hành vi cưỡng đoạt tài sản, không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa mới khai nhận hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Hùng C là đồng phạm, tham gia với vai trò là người thực hành tích cực, là người trực tiếp chở bị cáo V đi đe dọa bị hại, trực tiếp nhận tiền của người bị hại. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 đã bị kết án tù nhưng cho hưởng án treo về Tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 21/2011/HSST ngày 25-01-2011 của Tòa án nhân dân huyện M. Đến nay đã được xóa án tích nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo có tính nguy hiểm cao, thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo bị cáo, đồng thời để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, cụ thể:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Hùng C thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn V thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép pháo, đồ chơi nguy hiểm và công cụ hỗ trợ (súng bắn điện) không có giấy phép của Hoàng Văn V. Ngày 07-6-2018 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính số 165/QĐ-XPHC đối với hành vi của V nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Thế Năng N đi cùng với C, nhưng N không biết mục đích C đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Điều tra không xử lý N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vụ việc thu giữ 01 khẩu súng K54; 01 khẩu súng K59 tại nhà của Mai Thị Thúy A. Qua giám định đây là súng quân dụng. Do việc thu giữ trên địa bàn huyện H, tỉnh A nên Cơ quan Điều tra tách ra chuyển cho Cơ quan Công an huyện H, tỉnh A để xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1970; HKTT: Thôn 4, xã B, huyện R tố cáo ngày 29-12-2017, V và C có hành vi Cường đoạt số tiền 2.000.000đ, tuy nhiên qua làm việc, V không thừa nhận cường đoạt số tiền trên, còn C thừa nhận số tiền trên là tiền trong coi vườn dưa hấu cho ông L. Hiện ông L vắng mặt tại địa phương. Do đó chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với đối với V và C về hành vi trên nên Cơ quan điều tra Công an huyện R tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án này còn phát hiện bị cáo Hoàng Văn V có dấu hiệu vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng mà trong bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát chưa đề cập. Do vậy Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị về tội danh, áp dụng pháp luật, phân hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Lê Trọng L không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2180 có gắn sim 0988124344 của C và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A33W có gắn sim 0982431888 và 0978136588 của V dùng để liên lạc vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 5.000.000đ của ông L chuẩn bị đưa cho C thì bị bắt quả tang. Công an huyện R không thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 khẩu súng ngắn màu đen là đồ chơi nguy hiểm có nguồn gốc từ Trung Quốc, qua làm việc Vinh khai mua của một người bán hàng rong (chưa rõ nhân thân lai lịch) và sử dụng trong quá trình phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại HTC có gắn sim 0919256684 của C; 01 điện thoại OPPO bị vỡ màn hình của N, số sim 0978136588 của V, trong quá trình điều tra chứng minh điện thoại và sim trên là tài sản riêng của C, N và V không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho C, N và V.

Đối với xe mô tô hiệu LUVIAS, biển số 93H1-138.xx mà C sử dụng trong quá trình gây án, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT huyện R chứng minh được đây là tài sản hợp pháp của Đoàn Văn T, SN: 1980; HKTT: Thôn 2, xã B, huyện M, (xe này T nhờ bà Hoàng Phúc H, sinh năm: 1984; HKTT: thôn 4, xã B, huyện M đứng tên chủ sở hữu, do bà H là hàng xóm của T, vì T đang nợ tiền ngân hàng, không mua xe trả góp được nên nhờ H đứng tên) cầm cố cho NguyễnBAT H, sinh năm: 1984; HKTT: Thôn 4, xã B, huyện R. Trong quá trình cầm cố xe, do đến hạn mà T không có tiền trả cho H nên H cho bị can C mượn sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại, việc C sử dụng xe đi phạm tội thì H không biết nên cần trả lại cho H.

Đối với số vật chứng thu giữ chỗ ở của V, tại thôn 7, xã B, huyện R gồm: số pháo hoàn lại sau giám định; 01 công cụ hỗ trợ (súng bắn điện) và 30 vật chứng (nghỉ là bộ phận của súng) qua giám định không đủ cơ sở xác định thuộc bộ phận của súng nào, không liên quan đến vụ án nên ngày 04-6-2018, Cơ quan điều tra Công an tách hồ sơ và ra quyết định xử lý hành chính đối với V bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng thu giữ nơi bắt V tại ấp 2, xã H, huyện H, tỉnh A gồm: 01 khẩu súng K54; 01 khẩu súng K59 là súng quân dụng và số vật chứng được hoàn lại sau giám định. Cơ quan Điều tra Công an huyện R tách ra chuyển cho Cơ quan Công an huyện H, tỉnh A để xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V – (Tên khác: V Kiên), Nguyễn Hùng C – (Tên khác: C Lầu) phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; Điều 50; 58 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn V – (Tên khác: V Kiên)** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 19-01-2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; Điều 50; 58 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng C – (Tên khác: Cường Lầu)** 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 13-01-2018.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2180 có gắn sim 0988124344 của C và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A33W có gắn sim 0982431888 và 0978136588 của V.

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 khẩu súng ngắn màu đen là đồ chơi nguy hiểm có nguồn gốc từ Trung Quốc

Tuyên trả đối với 01 điện thoại HTC có gắn sim 0919256684 cho Nguyễn Hùng C; 01 điện thoại OPPO bị vỡ màn hình cho Nguyễn Thế Năng N, số sim 0978136588 cho Hoàng Văn V; mô tô hiệu LUVIAS, biển số 93H1-138.62 cho Nguyễn Bật H.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 về án phí, lệ phí các bị cáo **Hoàng Văn V, Nguyễn Hùng C** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú Riềng
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hòa

Tại phiên tòa, bị cáo Vinh cho rằng: Vào ngày 13-01-2018 bị cáo đang ở nhà thì Nguyễn Hùng Cường (Cường Lầu) có điện thoại cho bị cáo và nói có lô cao su đang thanh lý thuộc thôn 3, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước để Cường lên xin số điện thoại của người quản lý và nhờ bị cáo điện thoại cho Cường trông coi cao su thanh lý khỏi bị mất trộm, sau đó Cường điện thoại cho bị cáo nói không xin được số điện thoại nên Cường chạy về chỗ bị cáo lên lô cao su thanh lý, trong tay bị cáo cầm một khẩu súng quẹt lửa màu đen bị cáo mang theo để hút thuốc và gặp những người công nhân và hỏi người quản lý nhưng không gặp nên Cường chở bị cáo đi ra đường đất thì gặp hai người đàn ông sau này bị cáo mới biết là ông Lượng, người còn lại thì không biết. Bị cáo hỏi người quản lý việc trông coi lô cao su thì người quản lý nói từ trước đến nay không cần người trông coi, sau đó ông Lượng nói để điện thoại cho Giám đốc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày ông Lượng có điện thoại cho bị cáo và nói xin được số tiền 5.000.000 đồng và nói bị cáo lên lấy tiền. Do bị cáo đi khám bệnh nên có điện thoại cho Cường lên lấy tiền, chứ bị cáo không đe dọa ai. Do vậy bị cáo không phạm tội Cường đoạt tài sản